

BÁO CÁO CẬP NHẬT

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN

VẬN TẢI DẦU KHÍ- PVTRANS



Tháng 8.2018

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

THÔNG TIN NIÊM YẾT	
Tên Công ty	Tổng Công ty Cổ phần vận tải Dầu khí
Ngành nghề	Công nghiệp-Vận tải
Sàn giao dịch	HSX
Mã chứng khoán	PVT
Vốn điều lệ	2.814 tỷ đồng
Vốn hóa: 3/8/2018	4.685 tỷ đồng
Giá cổ phiếu: 3/8/2018	17.100 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐỒNG	
Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN)	51.00%
Cổ đồng nước ngoài	29.26%
Cổ đồng khác	19.74%



CHI TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
	2016	2017	6T.2018
Doanh thu thuần	6.782	6.148	3.783
Lợi nhuận gộp	762	846	423
EBITDA	1.192	1.400	845
Lợi nhuận ròng	480	534	379
EPS (đ)	1.468	1.436	1.153
Cổ tức bằng tiền/cổ phiếu	10%	10%	na

KẾT QUẢ ĐỊNH GIÁ	
Phương pháp PE	21.415 đồng
Phương pháp PB	15.495 đồng
Phương pháp FCFE	22.800 đồng

Tổng Công ty vận tải Dầu khí – PVTrans là đơn vị vận tải dầu khí lớn nhất Việt Nam hiện nay thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Năng lực quản lý vận hành, năng lực tài chính và năng lực vận tải của PVTrans liên tục được củng cố gia tăng trong những năm qua. Hoạt động kinh doanh đang từng bước phát triển mạnh mẽ, hiệu quả hoạt động được cải thiện, tăng lên rõ rệt.

Không chỉ tập trung hoạt động vận chuyển dầu khí, PVTrans còn tham gia vào các hoạt động cung cấp dịch vụ kho nổi, đẩy mạnh hoạt động vận tải hàng hóa khác và tham gia thị trường vận chuyển thương mại quốc tế.

Với vị thế và năng lực hoạt động, triển vọng phát triển thị trường vận tải của công ty trong những năm tới, Chúng tôi khuyến nghị MUA cổ phiếu cho trung và dài hạn.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ II NĂM 2018

Năm 2018, PVTrans đặt kế hoạch kinh doanh khá thận trọng với doanh thu là 5,258 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 440 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 357 tỷ đồng. Tiếp tục chú trọng triển khai các dự án đầu tư mới từ năm trước, đặc biệt là dự án đầu tư tàu Aframax thay thế tàu Hercules M.

Tình hình hoạt động

Trong quý II, hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans tiếp tục ổn định và phát triển. Đối với dịch vụ vận tải, ngoài việc vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm an toàn, kịp thời cho nhà máy lọc dầu Dung Quất, PVTrans và các công ty thành viên đã tham gia vận chuyển dầu thô cũng như sản phẩm đầu ra cho NMLD Nghi Sơn theo hình thức đấu thầu theo từng lô. PVTrans và đối tác đã trúng thầu vận chuyển 02 chuyến dầu thô bằng tàu VLCC từ Kuwait về Việt Nam phục vụ cho việc chạy thử của Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn. Hiện tại, PVTrans đang triển khai tìm kiếm các khả năng vận chuyển dài hạn khi NMLD Nghi Sơn đi vào hoạt động ổn định, tạo thêm giá trị tăng trưởng cao cho đơn vị.

Đối với lĩnh vực dịch vụ hàng hải dầu khí, PVTrans tiếp tục duy trì ổn định dịch vụ FSO, tổ chức vận hành liên tục, an toàn và hiệu quả đối với Tàu FPSO Lewek Emas và Tàu FSO PVN Dai Hung Queen, phối hợp chặt chẽ với khách hàng SPO và Nhà Điều hành PVEP POC vận hành thông suốt, hiệu quả và an toàn tuyệt đối tàu FPSO MV19, triển khai thực hiện tốt các hợp đồng vận hành, bảo dưỡng cho dự án Sao Vàng Đại Nguyệt của Idemitsu, khẳng định thương hiệu, uy tín trên lĩnh vực FSO/FPSO trong và ngoài nước.. Đối với hoạt động vận tải than và hàng rời, PVTrans tiếp tục cung cấp các dịch vụ vận tải than cho các nhà máy nhiệt điện của PVN, EVN và xây dựng phương án vận chuyển than cho các nhà máy Nhiệt điện điện Long Phú 1- Sông Hậu 1.

Trong 6 tháng đầu năm, PVTrans đã hoàn thành việc đầu tư mua tàu chở dầu thô Aframax PVT Hera thay thế Tàu Hercules M được bán thanh lý, đây là tàu chở dầu thô lớn nhất Việt Nam từ trước đến nay được sở hữu bởi chủ tàu Việt Nam. Trong 6 tháng cuối năm, PVTrans đặt mục tiêu hoàn thành đầu tư 01 tàu hàng rời Supramax trọng tải 60.000 DWT phục vụ cho việc vận tải quốc tế và chuẩn bị vận chuyển cho các Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1- Sông Hậu 1 trong thời gian tới.

Kết quả kinh doanh

Doanh thu quý II đạt 1.999 tỷ đồng, tăng 46,1% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết doanh thu từng lĩnh vực cho thấy, doanh thu hai mảng hoạt động là vận tải và thương mại có sự tăng trưởng tốt, trong khi đó doanh thu lĩnh vực kho nổi có sự sụt giảm trong kỳ.

Doanh thu vận tải quý II đạt 961 tỷ đồng, tăng 46,1% so với quý II.2018, doanh thu vận tải tăng trong kỳ do hoạt động vận tải dầu thô, sản phẩm dầu trong kỳ tăng trưởng ổn định. Kể từ quý II.2017, số lượng tàu vận tải toàn Tổng công ty đã tăng thêm 3 chiếc với quy mô 40.000DWT và 4.000CBM (gồm 3 tàu Saturn, Annie Gas9 và PVTrans Aroma).

Doanh thu lĩnh vực kho nổi quý II đạt 115 tỷ đồng, giảm 39% so với quý II.2017.

Doanh thu thương mại quý II tăng vọt lên 843 tỷ đồng, tăng 93% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên xu hướng chung của doanh nghiệp vẫn tập trung phát triển vào vận tải hàng hóa.

Trong khi doanh thu trong kỳ tăng, chi phí giá vốn được kiểm soát tốt dẫn đến lợi nhuận gộp tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu. Lợi nhuận gộp quý II đạt 193 tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ năm trước. Cả 3 lĩnh vực vận tải, kho nổi và thương mại đều cải thiện được biên lợi nhuận.

Lợi nhuận gộp lĩnh vực vận tải đạt 99,5 tỷ đồng, tăng 43,5 % so với cùng kỳ năm trước. Biên lợi nhuận gộp vận tải đạt 10.4%.

Với việc 52,45 tỷ đồng, giảm nhẹ 19% so với quý II.2017. Biên lợi nhuận gộp tăng lên mức 45.6% so với mức 34.6% của quý II.2017. Với việc giá dầu tiếp tục giữ ở mức cao, giá cho thuê kho nổi được tăng lên, lợi nhuận được kỳ vọng tiếp tục tăng cao trong năm 2018 tăng giá cho thuê FSO Đại Hùng Queen, lợi nhuận gộp của lĩnh vực kho nổi tiếp tục đạt

Lợi nhuận gộp lĩnh vực thương mại đạt giá trị khá cao 35,19 tỷ, tăng mạnh so với 1 tỷ đồng trong quý II.

Chi tiết doanh thu quý II năm 2018

Chỉ tiêu	Q2.2018	Q2.2017	6T.2018	So sánh		
				QoQ	HoH	KH 2018
Doanh thu thuần	1,999	1,653	3,881	146.1%	128%	73.9%
<i>Vận tải</i>	961	800	1,860	131%	121%	
<i>Kho nổi</i>	115	185	368	61%	99%	
<i>Thương mại</i>	843	651	1.463	193%	135%	
<i>Khác</i>	80	17	91	727%	325%	
Giá vốn hàng bán	1,806	1,465	3,458	145%	128%	
<i>Vận tải</i>	862	669	1.640	127%	122%	
<i>Kho nổi</i>	63	132	208	51%	82%	
<i>Thương mại</i>	808	650	1.427	186%	132%	
<i>Khác</i>	75	14	85	678%	340%	
Lợi nhuận gộp	231	188	423	123%	135%	
Biên LNG	13.0%	11.4%	10.89%	114%	105.5%	
<i>Vận tải</i>	10.4%	16.4%	11.83%	82%	97%	
<i>Kho nổi</i>	45.6%	28.6%	43.48%	149%	137%	
<i>Thương mại</i>	4.2%	0.2%	2.46%	105%	669%	
<i>Khác</i>	6.7%	17.6%	6.59%	52%	62%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	191	60	363	303%	170%	
Lợi nhuận trước thuế	196	79	466	342%	192%	106%
Lợi nhuận sau thuế	150	63	379	363%	200%	106%
Lợi nhuận CĐ công ty mẹ	127	45	324	437%	213%	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	451	162	1,153	433%	213%	

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý II.2018 của PVTrans

Doanh thu tài chính quý II đạt 81 tỷ đồng, tăng 39 tỷ so với mức 34 tỷ đồng quý II.2017. Trong khi đó, chi phí tài chính tiếp tục giữ ổn định với 35 tỷ đồng, gần tương đương mức quý II.2017, chủ yếu vẫn là lãi vay trong kỳ với 25 tỷ đồng.

Lợi nhuận từ công ty liên doanh liên kết giữ nguyên mức 6 tỷ đồng tương đương cùng kỳ quý II.2017.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý được kiểm soát tốt, lần lượt đạt 1 tỷ đồng và 56 tỷ đồng, thấp hơn mức của quý II.2017.

Ngoài ra PVT còn ghi nhận khoản lãi từ thanh lý tàu PVT HerculesM trị giá 82 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế quý II đạt 270 tỷ đồng, tăng 251% so với quý II.2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 229 tỷ đồng, tăng 281% so cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng, doanh thu thuần đạt 3.881 tỷ đồng (+28% YoY), lợi nhuận gộp đạt 423 tỷ (+36% YoY). Lợi nhuận trước thuế đạt 466,21 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 379,5 tỷ, cùng hoàn thành 106% kế hoạch cả năm.

Tình hình tài sản, nguồn vốn.

Tình hình tài chính công ty khá ổn định trong kỳ, tổng tài sản đạt 9.867 tỷ đồng, tăng thêm 664 tỷ đồng so với đầu năm. Tài sản lưu động đạt 4.332 tỷ đồng, tăng thêm 437 tỷ so với đầu năm, trong khi tài sản dài hạn đạt 5.535, tăng thêm 249 tỷ đồng.

So với quý I/2018, Tài sản ngắn hạn biến động nhẹ ở khoản tiền, tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn khi tổng giá trị ba khoản này đạt 3.119 tỷ đồng, tăng 305 tỷ đồng. Khoản phải thu khách hàng ổn định ở mức 956 tỷ đồng. Hàng tồn kho được kiểm soát tốt với giá trị đạt 83 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn tăng lên chủ yếu do công ty đã hoàn thành việc đầu tư mua tàu chở dầu thô Aframax PVT Hera

Cơ cấu nguồn vốn cũng cơ bản ổn định, trong khi Nợ phải trả tăng lên thì vốn chủ sở hữu giảm nhẹ do trả cổ tức 10% bằng tiền mặt trong kỳ.

Nợ phải trả đạt 5.194 tỷ đồng. Trong đó vay và nợ thuê tài chính ngắn và dài hạn tiếp tục ổn định, lần lượt đạt 563 và 2.212 tỷ đồng, tăng nhẹ so với mức đầu năm.

Vốn chủ sở hữu đạt 3.676 tỷ đồng, giảm do trả cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.

Quản trị tài chính trong kinh doanh tiếp tục được kiểm soát tốt, dẫn đến dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt dương (+) 719 tỷ đồng.

Triển vọng cuối năm 2018 và các năm tiếp theo

Kết quả kinh doanh quý trong 6 tháng đầu năm 2018 đã phản ánh phần nào tình hình hoạt động kinh doanh đang dần tốt lên của Tổng công ty trong năm 2018 và các năm tiếp theo. Cùng với việc giá dầu phục hồi, các hoạt động vận tải dầu thô cho nhà máy Dung Quất ổn định và tăng trưởng so với năm 2017 thì hoạt động vận tải dầu thô cho nhà máy Nghi Sơn đã được Tổng công ty bắt đầu thực hiện từ đầu năm nay. Trong thời gian tới, khi hoạt động vận tải dầu thô và sản phẩm dầu cho Nghi Sơn đi vào ổn định thường xuyên hơn sẽ mang lại hiệu quả kinh doanh tốt hơn cho Tổng công ty.

Hoạt động vận tải than cũng được Tổng công ty thực hiện tốt, mở rộng quy mô khi tham gia vào vận tải than cho nhà máy Vũng Áng1, Duyên Hải 1, Duyên Hải 3... Sản lượng vận tải sẽ tiếp tục tăng lên trong giai đoạn 2019-2022 với các dự án Thái Bình 2, Long Phú1, Sông Hậu1...

Trong khi đó, hoạt động cho thuê kho nổi Đại Hùng Queen đạt được mức giá thuê mới theo điều khoản của hợp đồng khi giá dầu hồi phục trên 55USD/thùng từ đầu năm đến nay. Hiện giá dầu tiếp tục ở mức trên 70USD/thùng sẽ là cơ sở để giá cho thuê ổn định và mang lại lợi nhuận cao trong năm 2018. Công ty cũng tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các đối tác để vận hành an toàn hiệu quả FPSO LewekEmas và FPSO Sông Đốc Pride MV19.

Chúng tôi dự báo Doanh thu năm 2018 sẽ đạt 7.361 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 873 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 670 tỷ đồng. Thu nhập mỗi cổ phần đạt 2.000 đồng/cổ phần.

ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Chúng tôi thực hiện định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp chiết khấu dòng tiền và so sánh.

Phương pháp chiết khấu dòng tiền - FCFE:

Chúng tôi dựa vào tình hình hoạt động của công ty trong những năm qua, những kế hoạch phát triển kinh doanh của công ty trong những năm tới và tình hình thị trường hoạt động để đưa ra những giả định trong 5 năm tới.

- Hoạt động kinh doanh của công ty tiếp tục có những phát triển tốt trong 5 năm tới, tốc độ tăng trưởng doanh thu các mảng từ 2%-15%, trong đó các lĩnh vực vận tải dầu thô, vận tải sản phẩm dầu, hàng rời có mức tăng trưởng mạnh nhất, trong khi các hoạt động cung cấp dịch vụ kho nổi và thương mại có tốc độ tăng trưởng ổn định.
- Chúng tôi cũng giả định công ty sẽ tiếp tục quản lý tốt tình hình tài chính, các khoản phải thu, phải trả ở mức tốt như hiện tại.
- Dựa trên biến động cổ phiếu của công ty trong những năm qua, lãi suất trái phiếu chính phủ 10 năm, phần bù rủi ro thị trường. Chi phí vốn chủ sở hữu được xác định ở mức 13.3%.

Kết quả là giá trị cổ phiếu theo phương pháp chiết khấu dòng tiền FCFE là: 22.800 đồng/cổ phần.

Giá trị nguồn vốn chủ sở hữu	6.421.865.233.525
Khối lượng CP đang lưu hành	281,440,162
Giá trị cổ phần (ngàn đồng)	22.800

Phương pháp so sánh:

Chúng tôi thực hiện tính toán PE, PB trung bình theo cách tập hợp những công ty trong ngành vận tải dầu khí, xăng dầu của Việt Nam và so sánh thêm những công ty hoạt động cùng ngành nghề với PVTrans trong khu vực. Kết quả là PE, PB để so sánh có giá trị lần lượt là 9.2 và 1.36.

Chúng tôi xây dựng giả định kết quả kinh doanh năm 2018 của công ty lần lượt đạt doanh thu là 7.361 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 873 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 670 tỷ đồng. Thu nhập mỗi cổ phiếu năm 2017 đạt 2.000 đồng, giá trị sổ sách cổ phiếu đạt 14.480 đồng.

Giá trị cổ phiếu của PVTrans theo phương pháp so sánh lần lượt là:

- **Giá trị cổ phiếu theo PB: 15.415 đồng/cổ phần**
- **Giá trị cổ phiếu theo PE: 21.415 đồng/cổ phần**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	2016	2017	6T.2018
Doanh thu thuần	6,734	6.147	3.881
Giá vốn hàng bán	5,971	5.302	3.458
Lợi nhuận gộp	762	846	423
Doanh thu hoạt động tài chính	159	188	116
Chi phí tài chính	150	161	73
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>123</i>	<i>152</i>	<i>37</i>
Lãi (lỗ) cty liên doanh/liên kết	27	27	99
Chi phí bán hàng	9	10	3
Chi phí quản lý doanh nghiệp	227	233	99
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	535	658	378
Thu nhập khác	43	21	89
Chi phí khác	3	8	1
Lợi nhuận khác	40	13	88
Lợi nhuận trước thuế	602	671	466
Chi phí thuế TNDN hiện hành	126	154	87
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(8)	-16	-1
Lợi nhuận sau thuế	483	534	379
<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	<i>68</i>	<i>84</i>	<i>55</i>
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	416	450	323

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

	2016	2017	6T.2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	3,723	3.895	4.332
Tiền và tương đương tiền	1,339	1.959	1.959
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,560	961	1.152
Các khoản phải thu	703	816	956
Hàng tồn kho	86	95	84
Tài sản ngắn hạn khác	35	63	88
TÀI SẢN DÀI HẠN	5.347	5.308	5.536
Phải thu dài hạn	8	9	9
Tài sản cố định	5,063	4.967	5.174
Bất động sản đầu tư	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	235	240	225
Lợi thế thương mại	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	42	92	111
TỔNG TÀI SẢN	9,070	9.204	9.868
NỢ PHẢI TRẢ	4,737	4.542	5.194
Nợ ngắn hạn	1,874	1.973	2.486
<i>Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>530</i>	<i>537</i>	<i>563</i>
<i>Phải trả người bán</i>	<i>656</i>	<i>682</i>	<i>756</i>
<i>Người mua trả tiền trước</i>	<i>11</i>	<i>9</i>	<i>11</i>
Nợ dài hạn	2,862	2.569	2.708
<i>Vay và nợ dài hạn</i>	<i>2,432</i>	<i>2.153</i>	<i>2.212</i>
VỐN CHỦ SỞ HỮU	3,573	4.662	4.674
Vốn đầu tư của CSH	2,814	2.814	2.814
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Lãi chưa phân phối	581	620	500
Vốn và quỹ khác	178	253	361
Lợi ích cổ đông thiểu số	760	974	998
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	9,070	9.204	9.868

LƯU CHUYỂN DÒNG TIỀN

	2016	2017	6T.2018
Tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	602	671	466
Điều chỉnh:			
Khấu hao tài sản cố định	466	578	306
Các khoản dự phòng	250	51	91
Chênh lệch tỷ giá	-15	-12	-10
Tăng (giảm) các khoản phải thu	42	-157	-130
Tăng (giảm) hàng tồn kho	18	-9	9
Tăng (giảm) các khoản phải trả	171	61	242
Tiền tăng (giảm) từ hoạt động kinh doanh	1.231	745	720
Tiền từ hoạt động đầu tư			
Tăng (giảm) đầu tư TSCĐ	-307	-410	-542
Tăng (giảm) đầu tư góp vốn	-1.073	610	0
Thu lãi cho vay, cổ tức	172	181	86
Tiền tăng (giảm) từ hoạt động đầu tư	-1.208	381	--777
Tiền từ hoạt động tài chính/tài trợ			
Góp vốn, huy động vốn cổ phiếu	7.2	49	0
Thay đổi các quỹ khác			
Tiền thu từ đi vay	455	298	375
Tiền trả gốc vay	-1.151	-547	-280
Thanh toán cổ tức cho chủ sở hữu	-232	-304	-29
Tiền từ hoạt động tài chính	-921	-504	66
Dòng tiền mặt ròng	-898	621	8
Tiền mặt đầu kỳ	2.237	1.338	1.959
Tiền mặt cuối kỳ	1.339	1.959	1.967

HỆ SỐ TÀI CHÍNH

	2016	2017	6T.2018
Hệ số thanh khoản			
Hệ số thanh toán hiện thời	1.99	1.97	1.74
Hệ số thanh toán nhanh	1.94	1.93	1.71
Hệ số hoạt động			
Số vòng quay khoản phải thu	9.57	7.3	3.72
Số vòng quay hàng tồn kho	69.37	55.6	41.66
Số vòng quay tổng tài sản	0.74	0.67	0.39
Hệ số đòn bẩy			
Hệ số nợ	0.52	0.49	0.53
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1.33	1.23	1.41
Hệ số sinh lời			
Tỷ suất lãi gộp/Doanh thu	11.32%	13.76%	10.90%
Tỷ suất lợi nhuận k.doanh/Doanh thu	8.35%	10.70%	9.74%
ROA	4.58%	4.89%	3.28%
ROE	11.63%	12.21%	10.84%
Hệ số khác			
Lợi nhuận ròng/CP (EPS)	1.321	1.599	1.153
Giá trị sổ sách cổ phần(BPS)	12.696	13.102	13.060
Cổ tức mỗi cổ phần	1.000	1.000	1.000
Dividend Yeild			

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán của PVTrans

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của PSI được xây dựng dựa trên mức chênh lệch giữa kết quả định giá và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm định giá, có giá trị 6 tháng kể từ thời điểm phát hành báo cáo. Có 3 mức khuyến nghị cho mỗi cổ phiếu, tương ứng với từng mức chênh lệch. Các khuyến nghị có thể được thay đổi sau mỗi lần cập nhật hoặc đánh giá lại để phù hợp với tình hình và kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

- **MUA:** khi giá thị trường thấp hơn giá định giá 15%
- **GIỮ:** khi giá thị trường nằm trong biên độ giá định giá +/- 15%
- **BÁN:** khi giá thị trường cao hơn giá định giá 15%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: www.psi.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2016 thuộc về Công ty CP Chứng khoán Dầu khí (PSI). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và PSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin này. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của PSI. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của PSI.